

PHÁP QUYỀN: GIÁ TRỊ PHỔ QUÁT CỦA NHÂN LOẠI, MỤC TIÊU HƯỚNG TỚI CỦA VIỆT NAM

VŨ CÔNG GIAO*
NGUYỄN MINH TÂM**

Pháp quyền là chủ đề đã có nhiều công trình nghiên cứu, song vẫn cần làm rõ hơn tính chất và sự biểu hiện của nó ở Việt Nam. Bài viết phân tích khái niệm, những đặc trưng của pháp quyền và lịch sử phát triển của tư tưởng pháp quyền ở Việt Nam. Các tác giả chứng minh pháp quyền là một giá trị phổ quát của nhân loại và không phải là một phạm trù hoàn toàn mới mẻ ở Việt Nam, tuy nhiên, khái niệm này được hiểu và áp dụng ít nhiều khác nhau trong các giai đoạn của lịch sử Việt Nam hiện đại. Theo đó, pháp quyền được chính thức xác định là mục tiêu quan trọng gắn với sự phát triển của đất nước thông qua chủ trương của Đảng về tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Từ khóa: Pháp quyền; Nhà nước pháp quyền; nhân loại; mục tiêu; giá trị phổ quát; Việt Nam. The rule of law has been a topic of many researches, but it is still essential to clarify its characteristics and expressions in Vietnam. This article analyzes the concept, features of the rule of law, and the historical development of rule of law thinking in Vietnam. The authors demonstrate that the rule of law is a universal value of humanity and not a completely new concept in Vietnam. However this concept has been understood and applied differently throughout various historical periods of modern Vietnam. Accordingly, the rule of law is officially identified as an important goal for the nation's development through the Party's guidelines on continuing to build a socialist rule-of-law state of the People, by the People, and for the People under the leadership of the Communist Party of Vietnam.

Keywords: Rule of law; socialist rule-of-law state; humanity; objective; universal value; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 11/12/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 07/01/2025

NGÀY DUYỆT: 14/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.349.2025.1082>

1. Khái lược về pháp quyền

Pháp quyền trong tiếng Anh là the rule of law. Ý tưởng về the rule of law có từ thời Hy Lạp - La Mã cổ đại, thể hiện trong một số tác phẩm của Aristotle và sau đó là của một số nhà tư tưởng phương Tây thời Khai sáng, như: Hobbes, Locke, Rousseau, Montesquieu...

Khái niệm “the rule of law” được A.V. Dicey trình bày một cách có hệ thống lần

* GS.TS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

** TS, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

đầu tiên trong tác phẩm giới thiệu về nghiên cứu luật hiến pháp (1885), trong đó ông cho rằng, “the rule of law” là sự bình đẳng trước pháp luật và trước quyền tài phán của tòa án. Sự hạn chế (hay ngăn cấm) quyền lực tùy tiện và việc bảo vệ các quyền con người là bởi tòa án¹. Hiện nay, có thể tìm thấy nhiều định nghĩa về “the rule of law” trong các từ điển và tài liệu của các tổ chức quốc tế, như sau: “the rule of law... là sự hạn chế việc sử dụng quyền lực tùy tiện bằng cách ràng buộc quyền lực vào những đạo luật được xây dựng rõ ràng, chặt chẽ”², “the rule of law... là trạng thái tuyệt đối rằng luật pháp đứng trên mọi công dân bất chấp sự khác biệt về quyền lực giữa các công dân”³, “the rule of law... là một hệ thống/cơ chế mà trong đó không một chủ thể nào, kể cả nhà nước được đứng trên pháp luật; nơi mà pháp luật bảo vệ các quyền cơ bản và tất cả mọi người đều có thể tiếp cận với công lý”⁴.

Theo Liên hiệp quốc, “the rule of law” không phải là một “kiểu nhà nước” (ví dụ: nhà nước tư bản chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa (XHCN)...), mà là “... một nguyên tắc quản trị mà trong đó tất cả mọi cá nhân, tổ chức, thiết chế, cả công và tư, kể cả các nhà nước, đều phải tuân thủ pháp luật, được công bố công khai, được áp dụng bình đẳng và được phán định một cách độc lập, phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế”⁵. Xét từ góc độ này, khái niệm “nhà nước pháp quyền” thường được dùng ở Việt Nam có nghĩa tương đương với khái niệm pháp quyền theo quan điểm của Liên hiệp quốc, mặc dù có ý kiến cho rằng đây là hai khái niệm khác nhau⁶.

Có thể thấy, các định nghĩa nêu trên đều xoay quanh pháp luật và yêu cầu thượng tôn pháp luật. Đi sâu hơn, có thể xác định những thuộc tính cốt lõi của pháp quyền, đó là: (1) Vị trí của pháp luật - pháp luật có tính tối thượng mà mọi chủ thể trong xã hội, bao gồm cả người dân và Nhà nước đều bị điều chỉnh bởi pháp luật và đều phải tuân thủ

pháp luật; (2) Mục đích của pháp luật - pháp luật phải bảo vệ công lý và quyền con người; (3) Tính phù hợp của pháp luật - pháp luật cần phải được xây dựng một cách dân chủ và nội dung của pháp luật phải phản ánh những quy tắc dân chủ cơ bản được cộng đồng quốc tế thừa nhận rộng rãi⁷.

“The rule of law” được xem là gốc và có nội hàm sâu rộng hơn so với các khái niệm gần gũi với nó, cụ thể là Rechtsstaat (còn được xem là phiên bản Đức của “the Rule of Law), Etat de droit (còn được xem là phiên bản Pháp của Rechtsstaat), Pravovoe gosudastovo (còn được xem là phiên bản Nga của Rechtsstaat)⁸. Lấy Rechtsstaat làm ví dụ: cốt lõi của Rechtsstaat là quan điểm về một “nhà nước tự giới hạn”, trong đó nhà nước là nguồn gốc của luật pháp, song cũng phải tự đặt mình dưới luật pháp, tự tuân thủ luật pháp⁹. Mục đích của “the rule of law” là tạo ra “luật chơi” chung cho mọi chủ thể, trong đó lấy pháp luật làm tiêu chuẩn thì mục đích của Rechtsstaat chỉ là hạn chế quyền lực của nhà nước bằng luật pháp¹⁰. Do vậy, có tác giả dịch Rechtsstaat là “nhà nước luật pháp” để phù hợp với cả nội hàm và ý nghĩa chiết tự của nó (trong tiếng Đức, Recht là luật pháp, Staat là Nhà nước)¹¹.

Xét về tính chất, cũng cần phân biệt “the rule of law” với một thuật ngữ gần gũi khác, đó là “the rule by law” (thường được dịch là “pháp trị”). Giữa hai cụm từ này có điểm chung là xã hội có pháp luật và được quản lý bằng pháp luật nhưng khác nhau về mục đích và cách thức. Trong khi “the rule of law” được cho là đặt pháp luật trên chính trị, pháp luật là tối cao đối với tất cả chính quyền và các cá nhân trong xã hội thì “the rule by law” chỉ có nghĩa là sử dụng pháp luật như một công cụ của quyền lực chính trị; nhà nước dùng pháp luật để kiểm soát người dân nhưng không cho phép pháp luật được sử dụng để kiểm soát nhà nước (nhà nước đứng trên pháp luật).

2. Giá trị phổ quát toàn nhân loại của pháp quyền

“Giá trị” (hay “giá trị nhân văn”) có thể hiểu là những điều mà một người nghĩ rằng quan trọng với họ trong cuộc sống¹² hoặc là những niềm tin cơ bản và cốt yếu mà định hướng hoặc thúc đẩy thái độ hoặc hành động của con người¹³. Đi sâu hơn, giá trị còn được xem là tiêu chuẩn không chỉ cho việc lựa chọn mà còn cho việc đánh giá hành động, chính sách, con người và sự kiện¹⁴.

Trong thực tế, các giá trị nhân văn được biểu hiện ở nhiều cấp độ. Ở cấp độ sâu rộng, nhất là các giá trị phổ quát được cả nhân loại thừa nhận (còn gọi là “các giá trị phổ quát toàn nhân loại”)¹⁵. Ở các cấp độ hẹp hơn, có các giá trị khu vực, giá trị quốc gia/dân tộc, giá trị của cộng đồng, nhóm, cá nhân¹⁶.

Tính phổ quát (universality) của giá trị thể hiện ở chỗ: giá trị đó thuộc về/được tất cả hoặc đa số mọi người ở khắp mọi nơi trên thế giới thừa nhận và xem đó là nguyên tắc hay mục tiêu hướng tới¹⁷. Điều đó cũng có nghĩa là tính phổ quát hàm chứa ý nghĩa “toàn nhân loại” của các giá trị. Nói cách khác, để được xem là phổ quát, các giá trị cần phải được thừa nhận rộng rãi bởi các dân tộc trên thế giới mà thông thường là thông qua các tổ chức quốc tế có ảnh hưởng toàn cầu như Liên hiệp quốc¹⁸.

Một số nghiên cứu đã xác định các giá trị nhân văn được xem là phổ quát toàn nhân loại, trong đó tiêu biểu nhất bao gồm: dân chủ (democracy) (Diamond, Larry Jay, and Marc F. Plattner (2001)¹⁹; Sen, Amartya (1999)²⁰), quyền con người (human rights) (Henkin, L. (1989)²¹; Manfred Nowak (2019)²²), tự do (freedoms) (Burton, J. W. (1969)²³; Ben-Shahar, Tal (2002)²⁴), hòa bình (peace) (Bilsky, W. & Janik, M. (2010)²⁵; Mustafa (2013)²⁶), công lý (justice) (Stephen A. Simon (2010)²⁷; Pavel Dufek (2006)²⁸...), bình đẳng xã hội (social equality) (Baker, J.

(2003)²⁹; Bikas K. Chakrabarti (2022)³⁰. Các nghiên cứu về tính phổ quát cũng hàm ý về tính hiện đại của giá trị. Nói cách khác, một giá trị có tính phổ quát ở thời điểm hiện nay cũng đồng thời mang tính hiện đại, theo nghĩa là giá trị đó đang có ảnh hưởng ở thời hiện đại³¹. Mặc dù vậy, tính hiện đại của giá trị không có nghĩa là các giá trị hiện đại đều hoàn toàn mới mà hầu hết trong số đó vẫn có nguồn gốc hay mối liên hệ với lịch sử³². Một số giá trị hiện đại thực chất vẫn là các giá trị truyền thống nhưng được nâng lên thành một giá trị phổ quát³³.

Là một tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh với thành viên là tất cả các quốc gia trên thế giới, Liên hiệp quốc xứng đáng là chủ thể có thẩm quyền trong việc xác định các giá trị phổ quát toàn nhân loại³⁴. Những giá trị này được đề cập trong Hiến chương Liên hiệp quốc năm 1945, sau đó được tái khẳng định và mở rộng trong phát biểu của một số lãnh đạo và trong một số nghị quyết của Liên hiệp quốc³⁵.

Cụ thể, Hiến chương Liên hiệp quốc, trong *Lời nói đầu* và *Chương I* đã đề cập đến những giá trị mà tổ chức này bảo vệ, bao gồm: hòa bình, quyền con người, bình đẳng, công lý, tiến bộ xã hội. Trong bài phát biểu tại Diễn đàn Kinh tế thế giới họp tại Davos (Thụy Sĩ) ngày 30/01/1998, nguyên Tổng Thư ký Liên hiệp quốc Kofi Annan bổ sung các yếu tố Tự do, Nhân phẩm và Khoan dung vào những giá trị phổ quát toàn nhân loại³⁶. Trong một số nghị quyết gần đây của Liên hiệp quốc, danh mục các giá trị phổ quát toàn nhân loại còn được bổ sung hai yếu tố Pháp quyền và Dân chủ³⁷. Cụ thể, trong Hội nghị thượng đỉnh Thế giới năm 2005, các quốc gia thành viên đã thừa nhận pháp quyền là một trong những giá trị và nguyên tắc cốt lõi phổ quát của Liên hiệp quốc³⁸.

Sở dĩ pháp quyền được xem là một giá trị phổ quát toàn nhân loại bởi vì đây chính là

công cụ quan trọng nhất, không thể thiếu để hạn chế sự tùy tiện của chính quyền hoặc nói cách khác là để kiểm soát quyền lực của nhà nước. Nếu không có nhà nước thì cuộc đời con người (trong trạng thái tự nhiên) sẽ “cô độc, nghèo đói, bẩn thỉu, tàn bạo và ngắn ngủi”³⁹. Tuy nhiên, thực tế là các nhà nước, dù thuộc kiểu nhà nước nào đều luôn có xu hướng lạm dụng quyền lực, xâm phạm đến quyền của người dân. Bởi vậy, ngay từ khi nhà nước mới được hình thành, nhân loại đã luôn nghĩ đến những biện pháp để kiểm soát quyền lực nhà nước, chống lại sự tha hóa.

Trong tác phẩm về chủ nghĩa tự do của Stephen Holmes đã miêu tả: “Bất cứ cơ quan nào sử dụng đủ quyền lực để bảo vệ chúng ta khỏi bị hàng xóm cướp bóc, tất có thể sử dụng đủ quyền lực để phá hủy hoặc nô lệ hóa chúng ta... Làm sao chúng ta thoát khỏi tình trạng vô chính phủ mà không sa vào chính thể chuyên chế? Làm cách nào chúng ta trao đủ quyền lực cho người cầm quyền để quản lý xã hội mà vẫn có thể ngăn ngừa họ lạm dụng quyền lực?”⁴⁰.

Do vậy, để tồn tại và phát triển, con người rất cần có nhà nước nhưng cùng với đó, con người cũng cần phải nghĩ cách để giới hạn, kiềm chế, khắc phục những cố tật của nó là lạm dụng quyền lực. Hiện nay, nhân loại đã tìm ra một số giải pháp cho vấn đề trên mà một trong những giải pháp quan trọng là pháp quyền. Như vậy, lý thuyết về pháp quyền ra đời cung cấp một giải pháp mang tính cách mạng cho nhân loại trong việc kiểm soát quyền lực nhà nước. Lý thuyết này giải quyết được vấn đề bối rối của nhân loại, đó là, vừa cần đến nhà nước, lại vừa phải tìm cách phòng ngừa những nguy hiểm mà nhà nước gây ra. Đây chính là lý do cơ bản khiến pháp quyền trở thành một giá trị phổ quát của nhân loại, bởi nó phản ánh nhận thức chung, là giải pháp chung để giải quyết vấn nạn phổ biến và do đó trở thành một mục tiêu chung của toàn nhân loại.

3. Sự phát triển của tư tưởng pháp quyền ở Việt Nam

Tư tưởng về pháp quyền thực chất không phải mới lạ ở Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc đó lấy tên là Nguyễn Ái Quốc), trong “Bản yêu sách của nhân dân An Nam” gửi đến Hội nghị Véc-xây vào năm 1919 đã đề cập đến mục tiêu xây dựng một nền pháp quyền như là một trong những ưu tiên của dân tộc Việt Nam sau khi giành được độc lập⁴¹.

Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi mới thành lập năm 1930 cũng đã nhấn mạnh các quyền tự do, dân chủ - những yếu tố căn cốt của pháp quyền. Mặc dù trong một thời gian dài sau đó, việc xây dựng một nhà nước chuyên chính vô sản đã trở thành mục tiêu chi phối, song tư duy về pháp quyền bắt đầu được khôi phục kể từ Đại hội Đảng VI (năm 1986). Tại Đại hội Đảng VI, tuy thuật ngữ “nhà nước chuyên chính vô sản” vẫn còn được sử dụng⁴² nhưng yếu tố pháp quyền đã bước đầu được đề cao thông qua việc nhấn mạnh yêu cầu quản lý nhà nước, xã hội bằng pháp luật. Đại hội Đảng VII (năm 1991) xác định: “Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng...”⁴³. Tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII) (1991), thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” lần đầu tiên đã được đề cập đến trong bài phát biểu của Tổng Bí thư Đỗ Mười (ngày 29/11/1991)⁴⁴ và trong Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khóa VII) (năm 1994) của Đảng, thuật ngữ này được chính thức sử dụng, thông qua quy định: Nhà nước pháp quyền Việt Nam là “... Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật...”⁴⁵.

Tiếp nối chủ trương kể trên, Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu “Nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045...”. Để thực hiện yêu cầu đề ra, ngày 09/11/2022,

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) đã thông qua Nghị quyết 27-NQ/TW về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, xác định rõ: Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; đồng thời, chỉ ra 5 mục tiêu cần đạt được đến năm 2030 và 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn cần thực hiện để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới. Thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW đã khẳng định vai trò và quyết tâm theo đuổi mô hình Nhà nước pháp quyền XHCN, xem đó là nền tảng để phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Phù hợp với những đổi mới trong quan điểm, nhận thức của Đảng về Nhà nước pháp quyền, *Hiến pháp* năm 1992 trong lần sửa đổi năm 2001 đã bổ sung Điều 2: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân...”. Đây là lần đầu tiên thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” được chính thức khẳng định trong *Hiến pháp*. *Hiến pháp* năm 2013 tiếp tục tái khẳng định trong Điều 2 với một bổ sung quan trọng: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.

4. Kết luận

Từ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến việc tìm kiếm

và thử nghiệm xây dựng mô hình quản trị nhà nước và xã hội để hướng tới mục tiêu xây dựng chế độ XHCN ở Việt Nam, đồng thời phù hợp với xu thế phát triển của các nhà nước hiện đại. Nhận thức, quan điểm và chính sách của Đảng về vấn đề này đã có những thay đổi nhất định theo thời gian, trong đó những chuyển biến mạnh mẽ nhất diễn ra kể từ khi Đảng phát động công cuộc Đổi mới (năm 1986). Ở thời điểm hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng là một chủ trương không thể đảo ngược. Chủ trương này đã được hiến định trong *Hiến pháp* năm 2013 và đang được triển khai thực hiện bởi toàn bộ hệ thống chính trị của Việt Nam như là một mục tiêu quan trọng cần phải nỗ lực đạt được để đưa đất nước phát triển trong giai đoạn mới.

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp nhà nước “Nghiên cứu các giá trị hiện đại, phổ quát toàn nhân loại nhằm phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới” thuộc Chương trình KX.03/21-30□

Chú thích:

1. A.V. Dicey (1979) (1885). *Introduction to the Study of Law of the Constitution* (A.V. Dicey With an Introduction by E.C.S. Wade), The MacMillan Press, London, tr. 193.
2. https://en.oxforddictionaries.com/definition/rule_of_law, truy cập ngày 17/12/2024.
3. Bryan A. Garner (ed. in chief) (2014), *Black's Law Dictionary, 10th Edition*, tr. 692.
4. <https://worldjusticeproject.org/about-us/overview/what-rule-law>, truy cập ngày 17/12/2024.
5. UN Security Council (2004). *The rule of law and transitional justice in conflict and post-conflict societies: report of the Secretary-General*, đoạn 6. <http://www.refworld.org/docid/45069c434.htm>, truy cập ngày 17/12/2024.
6. *Pháp quyền hay Nhà nước pháp quyền?* <https://lsvn.vn>, ngày 31/01/2022.

7. Geoffrey de Q. Walker (1988). *The Rule of Law: Foundation of Constitutional Democracy*, Melbourne: Melbourne University Press.
8. Vũ Công Giao. *Vai trò của pháp quyền với sự phát triển của các quốc gia*, Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội, 2024. Số 1 (493), tr. 14 - 20, 13.
- 9, 10, 11. Cao Huy Thuần (2007). *Nhà nước pháp quyền*. Tạp chí Tia Sáng Online, ngày 24/12/2007.
- 12, 14. Schwartz, S. H. (2012). *An Overview of the Schwartz Theory of Basic Values*. Online Readings in Psychology and Culture, 2 (1). <https://doi.org/10.9707/2307-0919.1116>.
13. Stevent Mintz (2018). *What are Values?* <https://www.ethicssage.com/2018/08/what-are-values.html>, ngày 08/8/2018.
- 15, 16, 17, 18, 31, 32, 33, 34, 35. Vũ Công Giao (2024). *Các giá trị phổ quát toàn nhân loại: Bước đầu nhận diện và liên hệ với Việt Nam*. Tham luận tại Hội thảo “Những vấn đề lý luận về giá trị và nguồn lực nhân văn” do Chương trình KX03/21-30 tổ chức tại Đà Lạt, ngày 12/12/2024.
19. Diamond, Larry Jay, and Marc F. Plattner (2001). *The Global Divergence of Democracies*. Johns Hopkins University Press.
20. Sen, Amartya (1999). *Democracy as a Universal Value*. Journal of Democracy, 10 (3):3 - 17.
21. Henkin, L. (1989). *The Universality of the Concept of Human Rights*. The Annals of the American Academy of Political and Social Science, 506, 10 - 16. <http://www.jstor.org/stable/1046650>
22. Manfred Nowak (2019). *A system of universal values, applicable to all human beings*. <https://www.maastrichtuniversity.nl/>.
23. Burton, J. W. (1969). *Universal Values and World Politics*. International Journal, 24 (4), 673 -692. <https://doi.org/10.2307/40200285>.
24. Ben-Shahar, Tal (2002). *A Clash of Values: The Struggle for Universal Freedom*, iUniverse. ISBN 0595224644, 9780595224647.
25. Bilsky, W. & Janik, M. (2010). *The structural organization of human values - evidence from the European Social Survey (ESS)*. Berichte aus der Arbeitseinheit Differentielle Psychologie und Persönlichkeitspsychologie.
26. AKTAŞ, Özgür, SAFRAN, Mustafa (2013). *Summary peace as a universal value and the history of peace education*. <http://dergipark.ulakbim.gov.tr/tsadergisi/article/view/5000146896>.
27. Stephen A. Simon. (2010). *Addressing Broad Challenges to Universal Theories of Justice*. The Good Society, 19 (2), 75-78. <https://doi.org/10.5325/goodsociety.19.2.0075>.
28. Pavel Dufek (2006). *Justice and Universal Values in the Political Philosophy of Liberal Egalitarianism*, Justice and Universal Values in the Political Philosophy, Czech Journal of Political Science, No.1(2006), file:///Users/os/Downloads/Peace_as_a_Universal_Value.pdf.
29. Baker, J. (2003). *Equality and Other Values*. Studies: An Irish Quarterly Review, 92 (366), 113 - 121. <http://www.jstor.org/stable/30095603>.
30. S.S. Manna, Soumyajyoti Biswas, Bikas K. Chakrabarti (2022). *Near universal values of social inequality indices in self-organized critical models*, Physica A: Statistical Mechanics and its Applications Volume 596, 15 June 2022, 127121.
36. United Nations. *unite power of markets with authority of universal values, secretary-general urges at world economic forum*, 30 January 1998, <https://www.ohchr.org>, truy cập ngày 17/12/2024.
37. UN Sustainable Development Group. *Universal Values*, <https://unsdg.un.org/2030-agenda/universal-values>, truy cập ngày 17/12/2024.
38. World Summit Outcome (2005). *Resolution adopted by the General Assembly on 16 September 2005*. A/RES/60/1.
39. A. R. M. Murray (2010). *An Introduction to Political Philosophy*, Routledge Revivals, London, tr. 63.
40. Stephen Holmes (1995). *Passion and Constraint: On the Theory of Liberal Democracy*, University of Chicago Press, Chicago, tr. 270 - 271. <http://icevn.org/vi/blog/155/>, truy cập ngày 20/12/2024.
41. *Thần linh pháp quyền*. <http://vpdf.org.vn>, ngày 20/12/2024.
- 42, 43, 45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 124, 297, 329.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). *Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 51*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 462 - 468.